

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày: 20/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Ông Triệu Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 10/7/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1992, nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký tạm trú: Thôn B, xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trương Thị L; vợ: Nguyễn Thị Tr; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 105/2011/HSST ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2020, tạm giam từ ngày 23/3/2020, được cho tại ngoại ngày 11/5/2020. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Anh L, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 19 giờ ngày 06/3/2020, T sang phòng trọ gặp anh Trần Anh L quê ở thôn X, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đang thuê nhà cùng xóm trọ với bị cáo T tại thôn B, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. T nói với anh L “Cho em mượn xe máy tít, mai em trả” anh L đồng ý và đưa chìa khóa cùng xe mô tô Wave BKS: 88E1-109.83 cho T. Ngay sau khi mượn được xe, T điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1989 ở thôn P, xã B và nhờ Ph đi cầm cố xe hộ. Ph hỏi T xe của ai thì T nói là xe của ông anh T. Ph đồng ý và gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn Đ, xã B nhờ đưa đến nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969, trú tại: Thôn C, xã B để cầm cố xe. H đồng ý và bảo Ph mang xe máy đến nhà bà H1 trước, sau H sẽ đến. Khi đến nơi, H nhìn thấy biển số xe ngoại tỉnh nên hỏi Ph xe của ai thì Ph nói xe của T. Do quen biết với T nên H gọi điện thoại hỏi T xe của ai thì T nói “Xe của khách cầm cho vợ T, bí tiền nên đem cầm”. Sau đó H đứng ra bảo lãnh cho Ph cầm cố chiếc xe mô tô trên cho bà H1 trong thời hạn ba ngày, được số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau đó Ph đi về và đưa lại số tiền cầm cố xe cho T. Số tiền này T đã sử dụng toàn bộ vào việc tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 07/3/2020 anh L hỏi T trả xe nhưng T nói dối cho bạn mượn xe mấy ngày sẽ lấy về trả, anh L không đồng ý và nhiều lần yêu cầu T trả xe nhưng T không trả. Đến sáng ngày 13/03/2020, anh L đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Sau khi biết việc anh L trình báo Công an thì chiều ngày 13/3/2020 bị cáo T đã nói lại sự việc với vợ là chị Nguyễn Thị Tr và bảo chị Tr đem số tiền 3.100.000 đồng đến gặp Nguyễn Xuân H để chuộc xe trả lại anh L (Do khi hết hạn cầm cố xe nhưng T không đến chuộc xe, nên H đã phải chuộc xe ra để giữ chữ tín với bà H1, số tiền H chuộc xe hết 3.000.000 đồng và đưa thêm cho bà H1 100.000 đồng). Sau đó T đến Cơ quan Công an xin đầu thú.

Tang vật thu giữ:

01 (một) chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu xanh biển kiểm soát 88E1-109.83, số khung 1219DY220881; số máy: HC12E5220929. Đăng ký mang tên Trần Anh L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận: Giá trị hiện còn của chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda loại xe Wave màu xanh biển số 88E1-109.83, số khung 1219DY220881; số máy: HC12E5220929, đã qua sử dụng, đăng ký ngày 12/02/2014 là 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho anh Trần Anh L.

Đối với Nguyễn Hữu Ph và Nguyễn Xuân H có hành vi mang tài sản đi cầm cố ngày 06/3/2020. Khi đi cầm cố tài sản, Ph và H không biết chiếc xe mô tô Wave BKS: 88E1-109.83 là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự.

Đối với hành vi nhận cầm cố tài sản của bà Nguyễn Thị H1. Bà H1 không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Ngày 06/3/2020 khi nhận cầm cố xe mô tô của Nguyễn Hữu Ph, bà H1 không biết xe mô tô BKS: 88E1-109.83 là do bị cáo T phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với bà H1. Tuy nhiên hành vi kinh doanh cầm đồ của bà H1 đã vi phạm quy định của pháp luật đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Công an huyện Thạch Thất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó” quy định tại điểm d, khoản 2, điều 11 Nghị định ND167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tổng mức phạt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Trần Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 65; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, lời khai người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên khoảng 19 giờ ngày 06/3/2020, Nguyễn Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối là hỏi mượn xe mô tô Honda loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 88E1-109.83 của anh Trần Anh L ở cùng xóm trọ tại thôn B, xã B, huyện Thạch Thất để làm phương tiện đi lại, nhưng mục đích là lừa lấy xe mô tô của anh L đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi được anh L cho mượn xe thì T đã đi xe đến nhờ anh Nguyễn Hữu Ph đem đi cầm cố hộ được số tiền 3.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản thì chiếc xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 88E1-109.83 mà bị cáo T chiếm đoạt của anh L có trị giá 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nên phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện bảo vợ bị cáo đi chuộc lại tài sản trả cho anh L nhằm khắc phục hậu quả. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b và hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú; Tháng 9/2012 bị cáo T tham gia nhập ngũ vào quân đội tại Trung đoàn 209- Sư đoàn 312, chấp hành tốt pháp luật và điều lệnh của quân đội, đến tháng 01/2014 được xuất ngũ, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2011, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, đã được xóa án tích gần 07 năm. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù đã đi bộ đội nghĩa vụ 02 năm. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo T thuộc trường hợp được coi là có

nhân thân tốt, xét thấy bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo T khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình cho bị cáo T được hưởng án treo, giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Đối với Nguyễn Hữu Ph và Nguyễn Xuân H có hành vi giúp bị cáo T mang tài sản đi cầm cố, bà Nguyễn Thị H1 là người nhận cầm cố tài sản. Nhưng Ph, H và bà H1 đều không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với họ là đúng pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 88E1-109.83 cho anh Trần Anh L là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội là nơi bị cáo T đang tạm trú quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

